



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian tổ chức: Bắt đầu lúc 09h00 ngày 23/04/2026.

Địa điểm: Hội trường tầng 17, tòa nhà Viettel, Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Từ Liêm, Tp.Hà Nội.

TT	Nội dung chương trình	Thực hiện	Ghi chú
I	Thủ tục khai mạc	Ban Tổ chức Đại hội	08:00
1.	Cổ đông nhận tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu	Ban KTTC cổ đông	
2.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc đại hội, chiếu phim về hoạt động của TCT	Ban Tổ chức Đại hội	09:00
3.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội	Trưởng Ban KTTC cổ đông	
4.	Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu	Ban Tổ chức Đại hội	
II	Nội dung Đại hội	Đoàn Chủ tịch	09:15
1.	Khai mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch	
2.	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.	Ban Tổ chức Đại hội	Trang 1-10
3.	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026	Hội đồng quản trị	Trang 11-21
4.	Tờ trình lương, thù lao, chi phí hoạt động năm 2025 và dự kiến năm 2026 của HĐQT và BKS	Hội đồng quản trị	Trang 22-23
5.	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty	Hội đồng quản trị	Trang 24-29
6.	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và định hướng năm 2026	Ban Điều hành	Trang 30-36
7.	Tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Hội đồng quản trị	Trang 37-42

TT	Nội dung chương trình	Thực hiện	Ghi chú
8.	Tờ trình thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2025	Hội đồng quản trị	Trang 43
9.	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tăng vốn điều lệ	Hội đồng quản trị	Trang 44-46
10.	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026	Ban Kiểm soát	Trang 47-54
11.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	Ban Kiểm soát	Trang 55
12.	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029	Hội đồng quản trị	Trang 56-61
13.	Đại hội thảo luận	Đoàn Chủ tịch	
14.	Đại hội bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 và biểu quyết thông qua các nội dung họp	Đoàn Chủ tịch & Ban Kiểm phiếu	
15.	Công bố kết quả kiểm phiếu	Trưởng Ban Kiểm phiếu	
III	Tổng kết Đại hội	Đoàn Chủ tịch	11:50
1.	Trình Đại hội dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký	
2.	Xin ý kiến Đại hội thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Đoàn Chủ tịch	
3.	Giới thiệu thành viên BKS mới, tổng kết và bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 103 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2026)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel,

Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thuận lợi, ổn định và thống nhất, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Dự thảo Quy chế làm việc đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS
- Lưu: VP.HĐQT. Phụ (02).



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VIỆT DŨNG

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.
- Quy chế này quy định cụ thể về nguyên tắc làm việc, điều kiện tham dự, trật tự Đại hội, điều kiện tiến hành Đại hội, quyền và nghĩa vụ của: cổ đông và các cơ quan điều hành, giúp việc tại Đại hội; phương thức biểu quyết, bầu cử và thông qua các nội dung tại Đại hội.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội.

- Công khai, công bằng, dân chủ.
- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Tổng Công ty.
- Tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế này.

CHƯƠNG II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI VÀ CÁC CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

- Mỗi cổ phần mà cổ đông sở hữu có một phiếu biểu quyết và một phiếu bầu cử.
- Được nhận thẻ biểu quyết, tài liệu họp và các tài liệu khác theo quy định.
- Được tham dự và phát biểu trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch hoặc ghi ý kiến vào phiếu ý kiến đóng góp gửi Ban Tổ chức Đại hội. Ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
- Được biểu quyết đối với tất cả các vấn đề trong nội dung Chương trình Đại hội.
- Đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn có thể đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết ngay, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- Phải xuất trình chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc Giấy tờ khác phù hợp với thông tin của cổ đông theo danh sách chốt ngày 24/03/2026, giấy ủy

quyền để Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đối chiếu, thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết cùng các tài liệu họp.

- Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế này. Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và Ban Tổ chức Đại hội, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch.

1. Thành phần và số lượng thành viên Đoàn Chủ tịch do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành công việc của Đại hội theo Chương trình họp, Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua.
- Duy trì phần thảo luận của các cổ đông.
- Trả lời những vấn đề Đại hội yêu cầu với phương thức thích hợp.
- Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua Nghị quyết của Đại hội.
- Đề xuất thay đổi chương trình họp; hoãn/tạm dừng họp; thay đổi địa điểm họp; quyết định các biện pháp an ninh cần thiết để duy trì trật tự, an ninh, an toàn trong Đại hội và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
- Việc phân công công tác của các thành viên trong Đoàn Chủ tịch sẽ do Chủ tọa quyết định.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham dự Đại hội theo quy định pháp luật và Quy chế này.
- Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông.
- Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
- Cung cấp các tài liệu liên quan đến Đại hội, Thẻ biểu quyết cho cổ đông, thông tin đăng nhập phần mềm để biểu quyết điện tử các nội dung Đại hội và bầu cử thành viên BKS.
- Hướng dẫn cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết.
- Hướng dẫn cổ đông đăng nhập, biểu quyết điện tử các nội dung Đại hội và bầu cử thành viên BKS (tại bàn khu vực kiểm tra tư cách cổ đông).
- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.
- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT quyết định thành lập và tự động giải tán khi kết thúc Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu.

Là bộ phận chuyên trách của Đại hội, thành phần và số lượng do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua, Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm đếm, thống kê số lượng Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết để xác định số lượng cổ đông và số cổ phần mà họ sở hữu/đại diện, xác định số ý kiến tán thành,

938
NG
G TY
HẠN
CHÍNH
TEL
5 HÀ

không tán thành và không có ý kiến đối với từng nội dung trình Đại hội và số phiếu bầu cho từng ứng viên.

- Hướng dẫn cổ đông đăng nhập, biểu quyết điện tử các nội dung Đại hội và bầu cử thành viên BKS (tại thời điểm trước khi thực hiện biểu quyết và bầu cử).
- Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả kiểm Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết thông qua nội dung của Đại hội.
- Xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký.

- Là bộ phận chuyên trách của Đại hội, thành phần, số lượng do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua, Ban Thư ký có nhiệm vụ:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội.
 - Tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.
 - Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết.
 - Tiếp nhận đăng ký phát biểu, bài phát biểu của cổ đông.
 - Thu nhận, bảo quản và gửi tới HĐQT những tài liệu, ấn phẩm, Phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông tại Đại hội.
 - Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Ban Tổ chức và Đoàn Chủ tịch.

Điều 8. Điều kiện tham dự Đại hội.

- Cổ đông có tên trên Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty cho người khác tham dự và phát biểu, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội (cổ đông có thể tham khảo mẫu HĐQT ban hành đã được công khai trên website viettelpost.com.vn).
- Cổ đông/người được ủy quyền đến dự họp cần mang theo các giấy tờ sau:
 - ✓ Giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin đã đăng ký tại Danh sách cổ đông (Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, hộ chiếu...);
 - ✓ Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền dự họp Đại hội): Nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và kèm theo bản sao giấy tờ tùy thân của cổ đông phù hợp với thông tin đã đăng ký tại Danh sách cổ đông; nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu (nếu có) và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó. Người được ủy quyền tham dự phải xuất trình giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin trong giấy ủy quyền.
 - ✓ Thông báo mời họp (nếu có);
- Khách mời tham dự theo Giấy mời của Ban Tổ chức. Các trường hợp khác phải được sự đồng ý của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Chủ tọa Đại hội.
- Về số lượng người đại diện theo ủy quyền:
 - ✓ Trường hợp cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng Công ty thì có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện;

- ✓ Trường hợp cổ đông là tổ chức có sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng Công ty hoặc cổ đông là cá nhân thì chỉ được ủy quyền cho 01 người đại diện.

CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.
- Trường hợp không đủ điều kiện tiến hành thì HĐQT sẽ thực hiện triệu tập họp lần tiếp theo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định khác có liên quan.

Điều 10. Phương thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.

1. Việc biểu quyết các nội dung thuộc Chương trình họp được thực hiện thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết (thẻ màu hồng) và biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử để xác định số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
2. Đối với việc giơ thẻ biểu quyết (thẻ màu hồng), cổ đông giơ cao thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa thông báo. Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông biểu quyết tán thành sẽ giơ thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông không tán thành và cuối cùng là cổ đông không có ý kiến. Việc giơ thẻ biểu quyết sẽ được sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề sau:
 - Thông qua thành phần, số lượng Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.
 - Thông qua Chương trình Đại hội.
 - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
 - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029.
 - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS, số lượng thành viên BKS cần bầu và danh sách ứng viên để thực hiện bầu cử.
 - Thông qua các Báo cáo của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu.
 - Thông qua Biên bản và Nghị quyết.
 - Và các vấn đề phát sinh khác tại Đại hội.
3. Đối với việc biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.
 - Cổ đông tại Hội trường sử dụng điện thoại smartphone (hoặc thiết bị điện tử tương tự như laptop, máy tính bảng) kết nối mạng internet (wifi tại Hội trường hoặc chủ động sử dụng mạng di động), thực hiện truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử thông qua việc quét mã QR được thể hiện trong tài liệu chương trình Đại hội. Đăng nhập vào hệ thống với thông tin đăng nhập (tên đăng nhập là số đăng ký sở hữu và mật khẩu) được thể hiện trong thẻ biểu quyết (thẻ màu hồng) mà Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật các thông tin đăng nhập.

- Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức lựa chọn một trong ba phương án: *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* đối với từng nội dung biểu quyết và bấm **Gửi** để hoàn thành việc biểu quyết.

- Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ với Ban Tổ chức/Ban Kiểm phiếu để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Cổ đông có thể thay đổi nội dung biểu quyết trong thời gian mở hệ thống biểu quyết. Kể từ thời điểm hệ thống đóng hệ thống bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu. Kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được thay đổi liên quan đến kết quả này.

- Việc biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử được sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề sau:

- 1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026;
- 2) Tờ trình lương, thù lao, chi phí hoạt động năm 2025 và dự kiến năm 2026 của HĐQT và Ban kiểm soát;
- 3) Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.
- 4) Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Điều hành;
- 5) Tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội;
- 6) Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
- 7) Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tăng vốn điều lệ;
- 8) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và định hướng năm 2026;
- 9) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- 10) Nội dung khác theo quy định.

4. Đối với việc bầu cử thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử và chi tiết được quy định tại Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.

5. Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa phiên họp và toàn thể Đại hội. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ Phiếu biểu quyết và bầu cử. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Biên bản Đại hội.

6. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- Thành phần Ban kiểm phiếu;
- Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền tại Đại hội; số phiếu không tham gia biểu quyết, bầu cử; tổng số phiếu đã tham gia, trong đó phân biệt số phiếu



hợp lệ và số phiếu không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết, bầu cử;

- Số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp đối với từng nội dung biểu quyết.
- Số phiếu bầu đối với từng ứng viên BKS, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 11. Thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Trước khi tiến hành biểu quyết các nội dung, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ công bố số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại Đại hội làm cơ sở tính tỷ lệ biểu quyết.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề biểu quyết nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Trừ các trường hợp sau đây phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty.
 - Tổ chức lại, giải thể công ty.
3. Kết quả bầu cử thực hiện theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS.

Điều 12. Biên bản họp Đại hội.

Các nội dung tại Đại hội được lập thành Biên bản và được Ban Thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, được lưu giữ tại Văn phòng làm việc của Tổng Công ty.

CHƯƠNG IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Trật tự Đại hội

- Cổ đông lựa chọn vị trí ngồi phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng họp.
- Điện thoại để chế độ im lặng.
- Hạn chế nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại (trừ trường hợp thực hiện biểu quyết, bầu cử); không sử dụng máy ảnh, máy quay gây ảnh hưởng đến hoạt động trong Đại hội (trừ trường hợp đăng ký trước).

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành.



Quy chế này gồm 05 chương, 14 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Cổ đông và những người dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS
- Lưu: VPHĐQT. Phú (02).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~AM~~BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

Trên cơ sở Kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã bám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng Công ty và đạt được những kết quả như sau:

1. Kết quả chỉ đạo triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ giao:

Căn cứ Nghị quyết số 66 ban hành ngày 23/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã tập trung chỉ đạo triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua và đã đạt được một số kết quả tích cực như sau:

1.1. Về việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Tổng Công ty đã hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận: hợp nhất hoàn thành 100%, công ty mẹ hoàn thành 105,18%.

1.2. Về việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:

- Về việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận: VTPost đã thực hiện trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 và tạm trích lập, sử dụng các quỹ năm 2025 theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của VTPost và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về chi trả cổ tức: VTPost hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10,81% bằng tiền mặt (tương ứng 131,65 tỷ đồng). Việc chi trả cổ tức đã hoàn thành trong tháng 10/2025, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và quyền lợi của cổ đông.

1.3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025:

Căn cứ danh sách công ty kiểm toán độc lập và các nội dung đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là tổ chức kiểm toán năm 2025.

1.4. Ngân sách hoạt động, mức thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025:

Lương, thù lao của từng thành viên HĐQT được công bố công khai, minh bạch, đầy đủ tại Báo cáo tài chính của VTPost được kiểm toán theo đúng quy định.

2. Về công tác triển khai các nhiệm vụ lớn của HĐQT năm 2025:

2.1. *Chỉ đạo đột phá phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các mặt hoạt động:*

- HĐQT xác định hoạt động chuyển đổi số là 1 trong những giải pháp để phát triển vượt bậc, đột phá trong kinh doanh và vận hành. Trong kỳ, Chủ tịch HĐQT đã họp với các cơ quan, đơn vị để xây dựng chiến lược phát triển, ứng dụng AI trong hoạt động SXKD, việc sử dụng AI là kỹ năng bắt buộc phải có của mỗi CBNV.

- Chủ tịch HĐQT đã trực tiếp làm việc với Trung tâm Công nghệ về tình trạng xử lý các Phiếu yêu cầu của các đơn vị, qua đó thúc đẩy sớm đưa vào vận hành các hệ thống. Chỉ đạo việc phát triển phần mềm Chợ giao nhanh và Sàn vận tải; Yêu cầu Trung tâm Dịch vụ Chuyển phát và Trung tâm Công nghệ tối ưu app VTMan đối với Bưu tá.

2.2. *Tăng cường năng lực quản lý rủi ro, nhất là rủi ro quản lý tiền – hàng:*

- Nâng cao hơn nữa năng lực quản lý rủi ro thông qua đổi mới các công cụ đo lường, kiểm soát rủi ro trong quản lý tiền – hàng tại các đơn vị sản xuất trực tiếp: tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát độc lập, nghiên cứu trang bị các giải pháp cảnh báo sớm theo hướng tự động hoá; tiếp tục hoàn thiện và triển khai các mô hình tiên tiến để hỗ trợ công tác phê duyệt hạn mức nợ, đánh giá rủi ro khách hàng/nhân viên và tối ưu việc phân bổ chi phí, ước lượng hiệu quả kinh doanh tại từng đơn vị.

- Triển khai các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thu hồi và xử lý nợ xấu ngay từ đầu năm 2025; triển khai xây dựng, đổi mới các cơ chế phân giao kế hoạch thu nợ kèm với các động lực, chế tài và giám sát chặt chẽ, thường xuyên để nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong công tác xử lý nợ.

2.3. *Chỉ đạo tập trung hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 và xây dựng, ban hành các Chiến lược phát triển cho giai đoạn 2026-2030:*

Chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực cao nhất để “tăng tốc về đích” trong năm 2025, đưa năm 2025 là đòn bẩy, tạo động lực cho giai đoạn 2026-2030. Kết quả năm 2025, doanh thu 04 dịch vụ lõi đạt tốc độ tăng trưởng trên 35%, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Cổ đông giao.

Mục tiêu đến năm 2030, VTPost giữ vững số 1 thị trường chuyển phát tại Việt Nam, trở thành công ty chuyển phát hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á.

Về chiến lược 2026-2030, VTPost đã trình Tập đoàn phê duyệt, hiện đang hoàn thiện để trình HĐQT thông qua.

2.4. *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐQT, hướng tới tăng cường tính chuyên nghiệp, hiện đại và đáp ứng các thông lệ quốc tế:*

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành; năng lực lãnh đạo, quản lý; năng lực dự báo; năng lực phản ứng chính sách; năng lực thích ứng và thường xuyên phối

3.409
TỔN
CÔNG
CỔ P
BƯU Q
VIET
ĐINH PH

hợp, trao đổi, hội ý giữa các thành viên HĐQT và tăng cường làm việc trực tiếp với các thành viên Ban Điều hành và các đơn vị có liên quan.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, cân đối hài hoà các chức năng cơ bản của HĐQT, trong đó năm 2025 tập trung đẩy mạnh công tác hoạch định chiến lược và giám sát cấp cao thông qua việc chỉ đạo rà soát, chỉnh sửa, ban hành lại hệ thống văn bản chế độ, phân cấp thẩm quyền, chuẩn hóa mẫu biểu, luồng trình, kế hoạch hóa các chương trình làm việc của HĐQT.

2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống tăng cường hoạt động rà soát đảm bảo hệ thống “Tinh-Gọn-Mạnh”:

- Tiếp tục đẩy mạnh tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo chủ trương chung của cả hệ thống chính trị và phù hợp với thực tiễn hoạt động của VTPost theo hướng ưu tiên bổ sung và tăng cường nguồn lực cho các khối kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của VTPost.

- Xác định hiệu quả là tiêu chí xuyên suốt và ưu tiên trong mọi hoạt động của VTPost; nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ và sự hài lòng của khách hàng; làm mới các động lực tăng trưởng cũ và tìm kiếm các nguồn thu, động lực tăng trưởng mới; tăng cường thực hành tiết kiệm – chống lãng phí, quản trị chi phí hiệu quả, bền vững;... cân bằng giữa quản trị rủi ro và gia tăng an toàn, hiệu quả

- Đẩy mạnh chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu tất yếu, khách quan trong thời đại mới mà còn là động lực quyết định để VTPost có thể tự tin khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường; tiếp tục tăng tốc ứng dụng chuyển đổi số mạnh mẽ, toàn diện tất cả các hoạt động, đảm bảo nguyên tắc là vừa duy trì hoạt động liên tục, thông suốt để phục vụ khách hàng, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan, vừa phải linh hoạt điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

2.6. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

Chỉ đạo và giám sát các hoạt động đầu tư đúng tiến độ, đưa vào hoạt động nhanh mang lại hiệu quả kinh tế.

Chỉ đạo nâng cao năng lực tài chính thông qua cải thiện cơ cấu, chất lượng tài sản và đẩy mạnh công tác tăng vốn thông qua phát hành bổ sung cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; chỉ đạo nâng cao sức mạnh và giá trị thương hiệu của VTPost.

Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức các chương trình, sự kiện lớn của hệ thống trong năm 2025, triển khai có hiệu quả các hoạt động đoàn thể gắn với thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại VTPost.

3. Về tổng kết các cuộc họp và ban hành Nghị quyết HĐQT:

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức đầy đủ 04 phiên họp định kỳ hàng quý, các chương trình làm việc chuyên đề và cho ý kiến bằng văn bản đề chỉ đạo, trao đổi, thảo luận, thông qua các vấn đề trọng yếu trong hoạt động của VTPost.

Các phiên họp HĐQT và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện hợp lệ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VTPost.

Nội dung các cuộc họp hoặc phiếu lấy ý kiến tập trung vào các vấn đề hỗ trợ tốt nhất cho việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh của hệ thống. Từ đó, HĐQT thực hiện đánh giá, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền và đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Ban Điều hành và các đơn vị chuyên môn tại VTPost tổ chức triển khai cụ thể.

Tổng số cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản là 20 lần, ban hành 30 Nghị quyết, danh mục các Nghị quyết của HĐQT đều được tổng hợp, thống kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật.

4. Hoạt động của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của VTPost.

Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:

a. Chủ tịch HĐQT Nguyễn Việt Dũng:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ trong việc triệu tập, tổ chức các chương trình công tác năm; phân công nhiệm vụ giữa các thành viên; tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết đúng quy định của pháp luật, đảm bảo kịp thời trong công tác chỉ đạo, ban hành các quyết sách quan trọng tại Tổng Công ty. Hàng tháng, Chủ tịch HĐQT gặp gỡ, chỉ đạo Ban Điều hành trong hoạt động kinh doanh.

- Chủ tịch HĐQT đã chủ trì:

- ✓ Xây dựng chiến lược 2026 – 2030 của VTPost trong đó xác định 5 trụ kinh doanh của VTPost bao gồm: Chuyển phát, Kho vận, Vận tải, Thương mại dịch vụ và Đầu tư quốc tế.
- ✓ Kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nhân sự khối cơ quan, trung tâm, công ty con và các chi nhánh, kiện toàn bộ máy tổ chức của TCT theo 05 trụ kinh doanh, tăng cường hoạt động phân cấp, ủy quyền cho các công ty/chi nhánh nhằm tạo sự chủ động trong sản xuất.
- ✓ Định hướng, quy hoạch lại lĩnh vực kinh doanh, hệ thống sản phẩm và bộ chỉ số KPI theo từng lĩnh vực.
- ✓ Định hướng mô hình logistics cho các sản phẩm đặc thù theo khu vực (nông sản); xây dựng hệ thống quản trị chung “Sàn vận tải” nhằm thúc đẩy xã hội hóa phương tiện vận tải tại tỉnh thúc đẩy hoạt động kinh doanh vận tải.

- ✓ Định hướng các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ chuyển phát, giảm tải công việc cho lao động tuyến đầu (bưu tá, nhân viên vận hành), gia tăng lực lượng bán hàng trực tiếp.
- ✓ Định hướng hoạt động xã hội hóa đối với các trụ kinh doanh (chuyển phát, vận tải, kho).
- ✓ Định hướng chiến lược kinh doanh tại thị trường nước ngoài, trong đó tổ chức thành công lễ khai trương hợp tác với Unitel; thúc đẩy mô hình hợp tác mới với Cambodia và Myanmar từ đó mở rộng không gian phát triển không chỉ đối với VTPost mà còn đối với đơn vị thành viên trong Tập đoàn.
- ✓ Định hướng mở rộng không gian kinh doanh mới cho 04 lĩnh vực cốt lõi tại Việt Nam: Smartbox, Tomato Box; xây dựng “Chợ giao nhanh” nhằm thúc đẩy thương mại điện tử hàng tiêu dùng nhanh,...

b. Các thành viên HĐQT khác đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, có những đóng góp đối với hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, góp phần thực hiện các công việc theo quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, đảm bảo quản trị rủi ro và tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐQT.

5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:

Thành viên HĐQT độc lập tham gia tích cực các hoạt động của HĐQT, tuân thủ pháp luật và Điều lệ VTPost, tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và đóng góp ý kiến bằng văn bản về các vấn đề chiến lược kinh doanh, công tác cán bộ, mô hình tổ chức, dự án đầu tư...; qua đó, góp phần nâng cao tính khách quan, minh bạch và hiệu quả hoạt động của HĐQT.

Hoạt động của HĐQT VTPost trong năm 2025 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của VTPost, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan, thực hiện đầy đủ các nội dung được ĐHCĐ phê duyệt và ủy quyền, thể hiện vai trò tích cực và nổi bật trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh và hoạt động của hệ thống, giám sát quá trình thực thi, đóng vai trò quyết định vào kết quả hoạt động chung của toàn Tổng công ty.

6. Công tác chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và Người điều hành khác:

Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện theo Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, Quy chế làm việc của Chủ tịch HĐQT, phân cấp thẩm quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.

Công tác giám sát tuân thủ chỉ đạo của HĐQT được chú trọng dưới các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường giữa HĐQT với Ban Điều hành. Thông qua các cuộc họp, gặp gỡ trao đổi, HĐQT đã chỉ đạo, đưa ra các ý kiến thường xuyên và rõ trách nhiệm đối với hoạt động của Ban Điều hành, từ đó đưa ra các giải pháp xử lý.

Trong kỳ, HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã có các chuyến công tác tại các công ty/chi nhánh trong và ngoài nước trong qua đó đã chỉ ra một số vấn đề cần xử lý.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, đơn vị thực hiện. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban Điều hành và các đơn vị xác định là trọng tâm, cấp bách để tập trung thực hiện và triển khai hiệu quả.

7. Công tác quan hệ cổ đông và tiếp xúc với nhà đầu tư:

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư tại VTPost luôn được HĐQT và Ban Điều hành quan tâm đặc biệt. Trong kỳ, công tác đã được thực hiện tốt hơn, thường xuyên hơn qua đó cung cấp các thông tin và hỗ trợ tốt hơn đến cổ đông, nhà đầu tư với các hoạt động chính như:

- Tổ chức thành công Analyst meeting vào tháng 4/2025 với hơn 80 cá nhân, tổ chức tham dự; tổ chức cho các quỹ, công ty chứng khoán tham dự lễ khai trương TTKT3 mở rộng, thăm và tìm hiểu về Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn; thực hiện các cuộc gặp gỡ trực tiếp và online khác trao đổi về cơ hội các lĩnh vực VTPost đang kinh doanh.

- Hỗ trợ cấp Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần đối với cổ đông chưa lưu ký, hướng dẫn cổ đông việc lưu ký chứng khoán, hỗ trợ thay đổi thông tin đăng ký sở hữu.

8. Hoạt động của Văn phòng HĐQT:

Trong kỳ, HĐQT đã kiện toàn và hoàn thiện mô hình hoạt động của Văn phòng HĐQT, trong đó có nhân sự chuyên trách về Kiểm toán nội bộ và Thư ký HĐQT.

Văn phòng HĐQT đã thực hiện tham mưu cho HĐQT, Ban Điều hành thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty, ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định và thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, không phát sinh khiếu nại, khiếu kiện của cổ đông với công ty.

Văn phòng HĐQT đã chủ động tham gia chương trình đào tạo về thư ký quản trị công ty, chứng nhận thành viên HĐQT tại VIOD qua đó nâng cao kiến thức, kỹ năng hỗ trợ hoạt động cho HĐQT.

9. Về giao dịch với Người có liên quan:

Qua đánh giá, Tổng Công ty và các Công ty con ký kết hợp đồng với Tập đoàn Viettel và các đơn vị trong Tập đoàn Viettel, Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội – đây là những đối tác cung cấp các dịch vụ, sản phẩm về viễn thông, công nghệ thông tin, bảo hiểm... hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời có các sản phẩm đặc thù để phục vụ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Và ngược lại, đây

cũng là những khách hàng lớn trong lĩnh vực chuyển phát, kho bãi, vận tải, đóng góp lớn cho doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty trong kỳ.

Chi tiết các giao dịch đã được công bố trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025.

10. Chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

Ngày 06/02/2026, Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 46 về việc thông qua phương án chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 20/03/2026, VTPost đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm chứng khoán ra công chúng số 53/GP-UBCK.

Hiện VTPost đang thực hiện thủ tục phân phối chứng khoán theo quy định.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026:

Với mục tiêu xây dựng VTPost trở thành Công ty Chuyển phát số một Việt Nam dựa trên nền tảng công nghệ, HĐQT bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 và Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2026-2030; toàn hệ thống VTPost tiếp tục đoàn kết, đồng lòng, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể theo báo cáo chi tiết của Ban Điều hành.

Trên cơ sở đó, HĐQT xác định 05 định hướng hoạt động và trọng tâm công tác, chỉ đạo năm 2026 như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các đột phá đặc biệt là đột phá chất lượng dịch vụ trên cả 05 dịch vụ cốt lõi một cách triệt để:

- Đột phá về công nghệ, chuyển đổi số: chuyển đổi số là động lực then chốt để kiểm soát và đánh giá khách quan chất lượng dịch vụ. Đây mạnh chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu, khách quan trong thời đại mới, là động lực quyết định để VTPost có thể tự tin khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường. Do đó, trong năm 2026 Tổng công ty tiếp tục số hóa đến 95% các chỉ số điều hành trên 05 lĩnh vực kinh doanh chính (5% ảnh hưởng của các rủi ro bất thường), số hóa 100% công việc giản đơn nhằm kiểm soát, phòng ngừa rủi ro ban đầu. Phát triển văn hóa số phong cách làm việc Agile (chia nhỏ công việc – làm nhanh – phản hồi sớm – cải tiến liên tục).

- Đột phá về phát triển hạ tầng: đáp ứng nhu cầu kinh doanh thông qua 02 hình thức tự đầu tư và xã hội hóa một cách đa dạng (bao gồm các hoạt động M&A, thuê tài sản, hợp tác kinh doanh và thành lập các liên doanh để khai thác một địa điểm cụ thể,...). Hạ tầng của VTPost được phát triển theo chiến lược chung của từng lĩnh vực kinh doanh được điều phối kết hợp sử dụng chung nhằm tăng hiệu quả đầu tư. Hạ tầng phát triển trước là động lực thúc đẩy, mở rộng không gian kinh doanh.



- Đột phá về cơ chế, chính sách: hoàn thiện các chính sách về quản trị tài chính, đầu tư mua sắm, tuyển dụng, chi trả lương tạo động lực cho cán bộ nhân viên.

- Đột phá về quản trị nâng cao chất lượng nguồn lực nhất là nguồn lực thích ứng cho chuyển đổi số, bán hàng và phát triển sản phẩm.

- Đột phá về hợp tác kinh doanh tại thị trường nước ngoài: vận hành hiệu quả mô hình hợp tác với Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel tại các thị trường nước ngoài, xây dựng hành lang xuyên biên giới thúc đẩy giao thương giữa Việt Nam – Asean – Trung Quốc. Thực hiện các thủ tục tăng vốn cho công ty con tại nước ngoài.

2. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo, định hướng, giám sát quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và đời sống người lao động:

- Chuyển dịch cơ cấu doanh thu/khách hàng theo hướng hiệu quả, bền vững, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nâng cao hơn nữa năng lực quản lý rủi ro thông qua đổi mới các công cụ đo lường, kiểm soát rủi ro trong quản lý tiền – hàng tại các đơn vị sản xuất trực tiếp: tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát độc lập, nghiên cứu trang bị các giải pháp cảnh báo sớm theo hướng tự động hoá; tiếp tục hoàn thiện và triển khai các mô hình tiên tiến để hỗ trợ công tác phê duyệt hạn mức nợ, đánh giá rủi ro khách hàng/nhân viên và tối ưu việc phân bổ chi phí, ước lượng hiệu quả kinh doanh tại từng đơn vị.

- Triển khai các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thu hồi và xử lý nợ xấu ngay từ đầu năm 2026; triển khai xây dựng, đổi mới các cơ chế phân giao kế hoạch thu nợ kèm với các động lực, chế tài và giám sát chặt chẽ, thường xuyên để nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong công tác xử lý nợ.

3. Chỉ đạo tập trung hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026 bám sát Chiến lược phát triển cho giai đoạn 2026-2030:

Chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực cao nhất để “tăng tốc về đích” trong năm 2026, năm đầu tiên của giai đoạn 2026-2030.

Mục tiêu đến năm 2030, VTPost giữ vững là công ty chuyển phát số 01 tại Việt Nam, tham gia sâu vào chuỗi giá trị lĩnh vực logistics toàn cầu và xuyên biên giới.

4. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐQT và thành lập các ủy ban trực thuộc, hướng tới tăng cường tính chuyên nghiệp, hiện đại và đáp ứng thông lệ quốc tế:

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành; năng lực lãnh đạo, quản lý; năng lực dự báo; năng lực phản ứng chính sách; năng lực thích ứng và thường xuyên phối hợp, trao đổi, hội ý giữa các thành viên HĐQT và tăng cường làm việc trực tiếp với các thành viên Ban Điều hành và các đơn vị có liên quan.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, cân đối hài hoà các chức năng cơ bản của HĐQT, trong đó năm 2026 tập trung đẩy mạnh công tác hoạch định chiến lược và



giám sát cấp cao thông qua việc chỉ đạo rà soát, chỉnh sửa, ban hành lại hệ thống văn bản chế độ, phân cấp thẩm quyền, chuẩn hóa mẫu biểu, luồng trình, kế hoạch hóa các chương trình làm việc của HĐQT.

5. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

Chỉ đạo và giám sát các hoạt động đầu tư đúng tiến độ, đưa vào hoạt động nhanh mang lại hiệu quả kinh tế bền vững; thúc đẩy các hoạt động mua bán, sáp nhập (M&A) tại các lĩnh vực cốt lõi nhằm mở rộng hạ tầng kinh doanh.

Chỉ đạo nâng cao năng lực tài chính thông qua cải thiện cơ cấu, chất lượng tài sản và đẩy nhanh hoạt động tăng vốn; chỉ đạo nâng cao sức mạnh và giá trị thương hiệu của VTPost.

Áp dụng Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ASEAN Corporate Governance Scorecard – ACGS) vào hoạt động của VTPost.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026 của HĐQT. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự thống nhất, đồng lòng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và sự năng động, sáng tạo, nỗ lực của CBNV sẽ thúc đẩy Tổng Công ty tiếp tục phát triển vững mạnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Kính chúc Quý vị cổ đông và các vị đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT. Phụ (02).



NGUYỄN VIỆT DŨNG

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Căn cứ khoản 4, điều 280, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, Thành viên HĐQT độc lập báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT VTPost trong năm 2025 như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức:

Tổng số lượng thành viên HĐQT đến thời điểm báo cáo là 05 thành viên. Cơ cấu tổ chức của HĐQT đảm bảo tuân thủ Điều lệ và pháp luật hiện hành về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên, cũng như đáp ứng các quy định pháp luật chuyên ngành về cơ cấu thành viên độc lập.

2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ, cẩn trọng.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, công tác cán bộ, mô hình tổ chức, dự án đầu tư, ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm, Tổng công ty đã xây dựng các chiến lược lớn giai đoạn 05 năm với các nghiên cứu độc lập, có số liệu sở cứ rõ ràng, logic chặt chẽ và phản biện trong HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Chất lượng hoạt động của bộ máy giúp việc HĐQT tiếp tục được nâng cao, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chức năng nhiệm vụ theo quy định được phân công.

3. Về công tác quản trị và giám sát của HĐQT:

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Tổng công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi có những sự biến động khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Thành viên HĐQT giữ chức vụ trong Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường. Các quyết định của VTPost đều được thực hiện đúng theo phân cấp thẩm quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc vừa đảm bảo lợi ích của công ty đồng thời đẩy mạnh sự phân quyền từ cấp Tổng Công ty đến các Chi nhánh. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của VTPost cũng như cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. VTPost đã nghiên cứu xây dựng Quy chế quản trị rủi ro, chính sách rủi ro, khung rủi ro làm cơ sở để phân định rõ vai trò, trách nhiệm của HĐQT – Ban Điều hành – Đơn vị thực thi - Bộ phận kiểm soát độc lập trong quản trị rủi ro cũng như nhận diện sớm rủi ro và chủ động phòng ngừa.



4. Về giám sát báo cáo tài chính và tình hình tài chính Tổng công ty:

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với doanh thu hợp nhất đạt 20.684,27 tỷ đồng, trong đó doanh thu dịch vụ lõi chiếm 67% tăng trưởng trên 35% so với cùng kỳ năm trước, vượt kế hoạch đề ra, lợi nhuận trước thuế 514,57 tỷ đồng hoàn thành nhiệm vụ cổ đông giao. Đây là một sự nỗ lực rất lớn của Ban Tổng Giám Đốc và toàn thể người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của VTPost.

5. Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với Tổng công ty:

Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

6. Nhận xét chung:

Các hoạt động của HĐQT trong năm 2025 tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của VTPost và quy định pháp luật, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, trong đó hoàn thành đồng bộ, toàn diện, vượt trội các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được đề ra cho năm 2025; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng; đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động đồng thời tiếp tục khẳng định và nâng cao thương hiệu VTPost trên thị trường.

Tất cả các thành viên HĐQT đã tuân thủ các quy định trong việc tham gia các cuộc họp HĐQT, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan trên cơ sở đảm bảo cao nhất lợi ích của Tổng công ty.

HĐQT đã đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ để Ban Tổng Giám đốc trong quá trình vận hành, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. HĐQT đã thể hiện vai trò nổi bật và tích cực trong việc định hướng chiến lược kinh doanh, kiểm tra, giám sát hoạt động và quản trị rủi ro, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của toàn hệ thống.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập



PHÙNG VIỆT THẮNG



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v thông qua mức lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và dự kiến năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel;

1. Quyết toán năm 2025:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) có tổng 8 nhân sự (trong đó có 4 nhân sự là làm việc chuyên trách) đây là những nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm làm việc lâu năm tại Tổng Công ty, Tập đoàn Viettel và các doanh nghiệp khác. Theo đó,

a. Đối với HĐQT: Tổng mức thù lao, lương, thu nhập khác năm 2025 là: 6.584.081.499 đồng (bao gồm 823.203.215 đồng là từ quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban Điều hành năm 2024 theo Tờ trình số 53/TTr-HĐQT của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua theo Nghị quyết số 66/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2025 – sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 66), trong đó:

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách:
 - Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao của Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao của Thành viên HĐQT độc lập: 22.000.000 đồng/tháng.
- Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Thực hiện chi trả theo Quy chế trả lương cho CBNV của Tổng Công ty.

b. Đối với BKS: Tổng mức lương, thu nhập khác cả năm 2025 đối với 03 thành viên BKS chuyên trách là 1.848.395.570 đồng (bao gồm 100.579.434 đồng từ quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban Điều hành năm 2024), thực hiện chi trả theo Quy chế trả lương cho CBNV của Tổng Công ty (Căn cứ Nghị quyết số 66).

c. Đối với chi phí hoạt động:

Thực hiện theo Nghị quyết số 66, năm 2025 HĐQT và BKS có phát sinh chi phí hoạt động là 997.329.846 đồng (bao gồm chi phí công tác, chi phí giao dịch, đào tạo, tổ chức Đại hội đồng cổ đông, chốt danh sách cổ đông...).

2. Dự kiến kế hoạch năm 2026: (Áp dụng từ 01/01/2026)

Nhằm mục đích xây dựng một bộ máy quản trị công ty chuyên nghiệp, đáp ứng được những yêu cầu về pháp luật và thực tiễn phát triển của Tổng Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phê duyệt mức thù lao, lương, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS dự kiến năm 2026 như sau:

a. Đối với HĐQT: Dự kiến tổng mức thù lao, lương, thu nhập khác là 7.700.000.000 đồng, trong đó:

- Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách (bao gồm thành viên độc lập): 22.000.000 đồng/người/tháng.

- Lương của Chủ tịch, Thành viên HĐQT chuyên trách: Thực hiện chi trả theo Quy chế lương, tình hình SXKD và các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty.

b. Đối với 03 thành viên BKS chuyên trách: Dự kiến tổng mức lương, thu nhập khác là 2.000.000.000 đồng, thực hiện chi trả theo Quy chế lương, tình hình SXKD và các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty.

c. Đối với thưởng kết quả SXKD năm 2025: Dự kiến chi 1.500.000.000 đồng từ quỹ Khen thưởng phúc lợi, đề xuất giao Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân bổ cho các cá nhân có liên quan.

d. Đối với chi phí hoạt động:

Năm 2026, dự kiến chi phí hoạt động của HĐQT và BKS là 2.400.000.000 đồng (bao gồm chi phí công tác, chi phí giao dịch và các chi phí khác). Việc phân bổ chi phí thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và BKS.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT, Phụ (02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VIỆT DŨNG



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số 106/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung bảng ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty theo Quyết định số 36/2025 nêu trên, chi tiết theo phụ lục kèm theo.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua nội dung sửa đổi nêu trên.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT. Phú (02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VIỆT DŨNG



**PHỤ LỤC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL**

1. Loại bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4799
2.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7820
3.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7830
4.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4791
5.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
6.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
7.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đại lý kinh doanh thẻ các loại	4669
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4741
10.	Xuất bản phần mềm	5820
11.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
17.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
18.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: - Dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán, gồm: Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Dịch vụ ví điện tử - Dịch vụ Chuyển tiền bưu điện - Dịch vụ thanh toán (trừ hoạt động cho thuê tài chính). (Điều 15, Nghị định 101/2012/NĐ-CP)	6419
19.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (loại trừ lúa gạo, thuốc lá, thuốc láo và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4711
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm, Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4761
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (bao gồm các mặt hàng công ty kinh doanh)	3312
24.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đại lý chi trả ngoại tệ	6499
25.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (loại trừ bán buôn lúa gạo và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4631
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4651
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4719
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4721
30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
31.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4774
32.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ hoạt động phát thanh truyền hình)	5911
33.	Hoạt động hậu kỳ	5912
34.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
35.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4759
37.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
38.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

→ **Lý do:** Các mã ngành này đã bị xóa, hoặc mã số và nội dung ngành, nghề không còn phù hợp theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

2. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7821
2.	Cung ứng nguồn nhân lực khác (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7822
3.	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4790
4.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510
5.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi	4763
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đại lý kinh doanh thẻ các loại	4679
7.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4740
8.	Xuất bản trò chơi điện tử	5821
9.	Xuất bản phần mềm khác	5829
10.	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
11.	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
12.	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
13.	Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử	6211
14.	Lập trình máy tính khác	6219
15.	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220
16.	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
17.	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310
18.	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác	6390
19.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết:	6419

	- Dịch vụ trung gian thanh toán bao gồm: dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ công thanh toán điện tử. Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. - Dịch vụ chuyển tiền bưu điện.	
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thanh toán	6619
21.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
22.	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn	4711
23.	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ rau, quả	4722
24.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4761
25.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (bao gồm các mặt hàng công ty kinh doanh)	3312
26.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí) Chi tiết: Đại lý chi trả ngoại tệ	6499
27.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ (loại trừ bán buôn lúa gạo và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4631
28.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4651
29.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020
30.	Bán lẻ tổng hợp khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4719
31.	Bán lẻ lương thực (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4721
32.	Bán lẻ đồ uống	4723
33.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4774
34.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình (trừ hoạt động phát thanh truyền hình)	5911
35.	Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình	5912
36.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác	4751
37.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn	4753
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759

	(trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	
39.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao	4762
40.	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771

➔ **Lý do:** Thực hiện cập nhật các mã ngành, nghề tại mục 2 nêu trên theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
BAN ĐIỀU HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~197~~/BC-BĐH

Hà Nội, ngày ~~04~~ tháng ~~4~~ năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. Đặc điểm tình hình

1. **Nền kinh tế tăng trưởng tốt, XNK tăng trưởng mạnh:** GDP năm 2025 đạt 514 tỷ USD, tăng trưởng 8,02% so với năm 2024. Dòng vốn đầu tư nước ngoài FDI thực hiện tại Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực, năm 2025 đạt 27,62 tỷ USD tăng trưởng 9,0% so với năm 2024. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2025 đạt 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm 2024.
2. **Sáp nhập tỉnh, Đại hội đảng các cấp thành công** là động lực quan trọng để các tỉnh quy hoạch lại lĩnh vực, vùng kinh tế mới, đẩy mạnh phát triển hạ tầng logistics.
3. **Năm 2025, 21 cơn bão, áp thấp ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam** (*Theo Cục Khí tượng Thủy văn*), cao nhất trong 30 năm trở lại đây, gây ra mưa lớn kéo dài, lũ lụt diện rộng tại miền Bắc, miền Trung, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân, hoạt động SXKD của VTPost (làm giảm 200 tỷ doanh thu, 25 tỷ lợi nhuận).
4. **Thị trường Chuyển phát tăng trưởng chậm, cạnh tranh khốc liệt.**
 - Thị trường Chuyển phát chịu tác động mạnh bởi chính sách quản lý nhà nước, sự siết chặt kiểm tra của các cơ quan, làm thị trường tăng trưởng chậm: Doanh thu tăng 13,1%, Sản lượng tăng 20,6% (*Nguồn: Bộ KH&CN*)
 - Quy mô thị trường TMĐT tăng trưởng 28% (32 tỷ USD), tiếp tục là động lực tăng trưởng chính cho lĩnh vực chuyển phát.
 - Cạnh tranh bằng giá trên thị trường diễn ra ngày càng khốc liệt, đơn giá bình quân đơn hàng giảm 8% so với năm 2024, gây áp lực đáng kể đến doanh thu và biên lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành.

II. Kết quả kinh doanh

Bám sát định hướng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, sự chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel đã triển khai nhiều giải pháp linh hoạt để thúc đẩy kinh doanh.

Kết quả đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ
SỐ LIỆU HỢP NHẤT						
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ đồng	20.825,96	21.028,15	20.684,27	98,36%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	483,33	506,10	514,57	101,67%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	383,09	404,88	404,89	100,00%
4	ROE	%	24,28%	18,78%	23,70%	126,22%
SỐ LIỆU CÔNG TY MẸ						
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ đồng	19.117,86	19.252,10	16.321,66	84,78%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	457,02	475,73	475,41	99,93%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	377,68	380,59	400,31	105,18%
4	ROE	%	24,31%	17,77%	23,86%	134,24%
5	Cổ tức bằng tiền	%	10,81%	10-15%	Đề xuất trả cổ tức bằng cổ phiếu	

(Giảm kinh doanh thẻ cào giấy có tỷ suất lợi nhuận thấp, đóng góp nhỏ trong lợi nhuận chung, lĩnh vực kinh doanh cốt lõi như Chuyển phát, Kho vận, Vận tải, Thương mại dịch vụ tăng trưởng cao 33,4%, là động lực chính cho sự phát triển dài hạn, bền vững của VTPost)

III. Kết quả nhiệm vụ trọng tâm của Ban điều hành:

- Cung cấp giải pháp toàn trình cho logistics xuyên biên giới:** Công viên Lạng Sơn đi vào hoạt động và ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực từ hoạt động kinh doanh, cũng như các điều kiện đảm bảo:
 - Cao điểm phục vụ đến 50% xe xuất khẩu, 24 % xe nhập khẩu, đến tháng 10 doanh thu đã bù đắp được chi phí.
 - Hạ tầng kinh doanh được mở rộng: nhận bàn giao 13,4 ha phục vụ kinh doanh, bổ sung khu vực sang tải có mái che, khu vực sang tải telecopics...
 - Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống CNTT thanh toán điện tử, điều lệnh tự động, hệ thống công thông minh, đảm bảo KPI vận hành xe nhập < 3h/lượt, xe xuất < 30 phút/lượt.
 - Cung cấp đầy đủ dịch vụ theo đề án, bổ sung dịch vụ phụ trợ như vệ sinh nông sản, sửa chữa xe cộ, hợp tác cung cấp xăng dầu. Công viên đã được công nhận là địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập

khẩu. Hoàn thành cấp phép kho Ngoại quan vào tháng 11/2025.

2. Đầu tư có trọng điểm, tập trung vào các hạng mục đã xác định theo chiến lược phát triển của TCT

- Tăng vốn cho các công ty DVTM (29,5 tỷ) để mở rộng quy mô kinh doanh.
- Đầu tư hệ thống chia chọn mở rộng tại Trung tâm khai thác 3 (TP. HCM).
- Khởi công đầu tư Trung tâm Logistics tại Đà Nẵng với diện tích 8,6 ha (tháng 10/2025).
- Đầu tư 1.000 tủ Smartbox để phổ cập dịch vụ bưu chính.

3. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư thị trường nước ngoài: Tăng cường hợp tác với Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (VTG) trong việc mở rộng dịch vụ chuyển phát ra thị trường nước ngoài.

- Thị trường Lào: Viettel Post Lào & Unitel hợp tác kinh doanh khai trương dịch vụ chuyển phát, lấy thương hiệu Unitel Logistics. Doanh thu đạt 79 tỷ, hoàn thành 101%KH.
- Thị trường Campuchia, Myanmar: thống nhất mô hình, hoàn thiện các thủ tục, dự kiến khai trương dịch vụ quý 2/2026.
- Thị trường Trung Quốc: dự kiến đưa công ty vào hoạt động quý 2/2026.

4. Đưa sàn TMĐT B2B VIPO vào kinh doanh

- Chuyển từ mô hình Sàn mua hộ sang mô hình thương mại điện tử xuyên biên giới, kết quả bước đầu tương đối khả quan đạt 25,5 tỷ ~ 0,68% tổng Delta, 8,6% Delta thương mại, phần đầu doanh số trung bình ngày năm 2026 đạt tối thiểu 1 tỷ đồng/ngày.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực Logistics do VTPost làm chủ và sản xuất

- Hoàn thiện các nền tảng logistics lõi như: TMS, WMS, Chuyển phát.
- Phát triển các nền tảng mới: Chợ giao nhanh, Vipo, Smart Box, sàn vận tải.
- Tiên phong nghiên cứu phát triển các giải pháp công nghệ mới trong lĩnh vực logistics: drone, xe tự hành, robot AGV.

6. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tổ chức đào tạo 2 khóa nguồn quản lý, 4 khóa nguồn Trưởng Bưu cục với 146 học viên; đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ, kỹ năng kinh doanh trong lĩnh vực logistics cho Ban GD các Chi nhánh, Công ty, cán bộ quản lý TCT; đào tạo kỹ năng ứng dụng AI, Power BI cho cán bộ quản lý cấp Chi nhánh, Bưu cục giúp nâng cao năng suất lao động.

B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2026

Căn cứ vào tình hình thị trường, trên cơ sở năng lực hiện có, Ban Điều hành đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

- **Thị trường chuyển phát tăng trưởng chậm lại, dự báo 12-15%:** TMĐT (quy mô 40 tỷ USD, tăng 26%) tiếp tục là động lực tăng trưởng chính; Luật TMĐT sửa đổi tạo sự cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp chuyển phát; Thị trường chuyển phát tiếp tục cạnh tranh khốc liệt: các Sàn TMĐT lớn ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp chuyển phát liên kết, cuộc đua giảm giá tiếp diễn đặc biệt với phân khúc khách hàng doanh nghiệp.
- **Thị trường kho vận bước vào giai đoạn tăng trưởng nhanh** khi tỷ lệ thuê ngoài logistics dự báo đạt khoảng 40% (tăng ~5% so với 2025). Động lực đến từ xu hướng doanh nghiệp cắt giảm vận hành nội bộ trong bối cảnh hạ tầng kho bãi còn phân tán, mức độ tự động hóa thấp, kéo theo nhu cầu chuyển dịch sang các nhà cung cấp dịch vụ logistics chuyên nghiệp, tích hợp.
- **Thị trường vận tải tiếp tục là phân khúc lớn nhất trong chuỗi logistics tại Việt Nam**, ước đạt khoảng 27,95 tỷ USD và dự báo tăng trưởng CAGR ~6,4% giai đoạn 2026–2030 (theo Mordor Intelligence). Động lực chính đến từ tăng trưởng xuất nhập khẩu, với kim ngạch dự kiến đạt khoảng 1.000 tỷ USD vào năm 2026, tăng ~9%.
- **Thương mại dịch vụ:** các doanh nghiệp logistics có xu hướng mở rộng vai trò, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, không chỉ dừng ở vận chuyển mà còn cung cấp dịch vụ thương mại, phân phối và thậm chí trực tiếp tham gia giao dịch hàng hóa thông qua các mô hình thương mại hiện đại F2C, W2C, TMĐT xuyên biên giới; trong đó thị trường nguyên vật liệu cho logistics có quy mô lớn ~3,15 tỷ USD, tăng 7,2%, là sản phẩm bổ sung, gia tăng giá trị cho hệ sinh thái DV logistics.

II. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026
SỐ LIỆU HỢP NHẤT				
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ đồng	20.684,27	19.519,77
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	514,57	515,03
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	404,89	399,77
4	ROE	%	23,70%	18,7%
SỐ LIỆU CÔNG TY MẸ				
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ đồng	16.321,66	15.884,69

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	475,41	460,82
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	400,31	384,75
4	ROE	%	23,86%	18.7%
5	Cổ tức	%	24,53%	10-15%

VTPost tiếp tục giảm kinh doanh thẻ cào giấy, doanh thu OS giảm 44% (~ 1.300 tỷ) do đối tác thay đổi mô hình vận hành.

III. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

- (1) Tập trung quyết liệt đầu tư và mở rộng hạ tầng theo đúng KH ngay từ đầu năm: các trung tâm logistics kho vận, phương tiện vận tải, trung tâm khai thác, bưu cục, đại lý giao nhận, điểm giao nhận. Nghiên cứu thử nghiệm các mô hình M&A doanh nghiệp logistics trong hệ sinh thái Viettel Post. (Công ty vận tải có quy mô >100 phương tiện, Công ty nguyên vật liệu,...)
- (2) Tổ chức bộ máy bán hàng sâu rộng, chuyên biệt (B2B, B2C, C2C) gắn với phát triển sản phẩm phù hợp triệt để khai thác thế mạnh hạ tầng mạng lưới kinh doanh rộng khắp và hệ sinh thái Viettel để tạo bút phá thị phần.
- (3) Kiên trì, nhất quán xây dựng công ty, chi nhánh thành các đơn vị kinh doanh tự chủ, tăng cường phân cấp ủy quyền, quản trị hiệu quả toàn diện. Khuyến khích các đơn vị đột phá trong phát triển hạ tầng, đổi mới sáng tạo trong kinh doanh.
- (4) Đầu tư nhanh và tập trung dứt điểm cho các dự án công nghệ, xây dựng cơ chế coi đầu tư cho công nghệ là đầu tư có hiệu quả cao nhất, tiên phong ứng dụng công nghệ Xanh, thông minh.
- (5) Tăng cường xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh, kỹ thuật (cả từ nội bộ và thu hút từ ngoài TCT) có năng lực chuyên môn cao, có khát vọng, tầm nhìn dám nghĩ lớn và biết làm lớn, có khả năng đảm đương nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, bắt kịp nhu cầu tăng trưởng của TCT.
- (6) Xây dựng kế hoạch, lộ trình chi tiết trở thành doanh nghiệp 3PL Strategic tiêu chuẩn toàn cầu, hướng tới 4PL N2027 theo tiêu chuẩn quốc tế, nhà vận hành chuyên nghiệp cho đối tác lớn tại Việt Nam.
- (7) Thực hiện tốt chính sách lương thu hút P75 trong ngành, chính sách thu hút, gìn giữ nhân tài 20-25% (nhân sự key) trên cơ sở nâng cao NSLĐ từ 5-8% và cơ chế khoán toàn diện.
- (8) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, qui trình, qui định, các nhiệm vụ và kế hoạch đã được ban hành. Truyền thông giáo dục CBCNV thấm nhuần văn hoá Viettel, truyền thống VTPost, biến văn hoá và truyền thống thành sức mạnh cạnh tranh, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khó, thách thức.

IV. Giải pháp kinh doanh

4093
CÔNG
NG T
PH
CH
ETTE
PH
H

Trên cơ sở các chỉ số doanh thu, lợi nhuận năm 2026, Ban Điều hành đưa ra một số giải pháp phần đầu hoàn thành thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực chuyển phát:

- **Về sản phẩm:** phổ cập dịch vụ bưu chính công nghệ, xây dựng app VTMan thành nền tảng số để đẩy nhanh xã hội hóa nguồn lực.
- + Tổ chức lại luồng vận hành theo 4 line sản phẩm riêng biệt, mục tiêu trở thành Doanh nghiệp có chất lượng dịch vụ số 1 thị trường vào quý 1/2026.
- + Kinh doanh dịch vụ mới có tính sáng tạo: Epacket, Thương mại VIPO, Tomato Box, quốc tế chiều về, giao ngay nội tỉnh.

2. Lĩnh vực kho vận:

- **Về hạ tầng:** Mở rộng hạ tầng kinh doanh. Mục tiêu: diện tích kho gấp 2 lần ~1.000.000m². Triển khai hạ tầng kho đặc thù phục vụ các mặt hàng đặc biệt: hàng lạnh, hàng phục vụ Quân đội,...
- **Về sản phẩm:** Làm chủ công nghệ vận hành và quản trị kho hiện đại, cuối năm 2026 đạt trình độ công nghệ tiệm cận các doanh nghiệp kho vận hàng đầu khu vực ASEAN. Gia tăng các dịch vụ vận tải, chuyển phát đối với khách hàng sử dụng dịch vụ kho, mục tiêu chiếm 35% doanh thu kho.

3. Lĩnh vực vận tải:

- **Về sản phẩm:** Đưa Sản Vận tải vào kinh doanh; phát triển các chuyên tuyến vận tải xuyên biên giới kết nối ASEAN – Trung Quốc, chuyên tuyến đường trục Bắc Nam chất lượng cao; triển khai kinh doanh vận tải đường thủy, đường biển, đường hàng không.
- **Về hạ tầng:** Đầu tư xe container phục vụ kinh doanh vận tải. Hợp tác chiến lược với các TCT, Tập đoàn lớn kinh doanh trong lĩnh vực hạ tầng logistics tạo hệ sinh thái dịch vụ toàn diện (Tân Cảng Sài Gòn, TCT Đường sắt, TCT Hàng không).

4. Lĩnh vực Thương mại dịch vụ:

Xây dựng lĩnh vực cung cấp nguyên vật liệu, trang thiết bị phục vụ cho logistics trở thành lĩnh vực kinh doanh chiến lược của TMDV, thử nghiệm phân phối một số hàng tiêu dùng nhanh; hàng nông sản, trái cây xuất khẩu; sản phẩm thiết bị đầu cuối thông minh, các dịch vụ số.

5. Công viên Lạng Sơn:

- Đưa vào kinh doanh các dịch vụ mới: kiểm nghiệm nông sản, kho ngoại quan, khu vực triển lãm nông sản, trái cây, đặc sản; các sản phẩm miễn thuế, dịch vụ phụ trợ.
- Hoàn thiện các hạ tầng kinh doanh: kho fulfillment phục vụ hàng TMĐT chiều về; mở rộng hạ tầng Công viên giai đoạn 2; đầu tư phương tiện, máy móc thiết bị (cầu gập, cầu dây, cầu dầm, xe nâng,...) để đảm bảo tự chủ vận hành sang tải; đầu tư xe container phục vụ kinh doanh vận tải tại Công viên.

- Pháp lý: xin cấp phép kinh doanh hàng chuyển phát nhanh, giấy phép Trung tâm Logistics, mở rộng khai thác hàng hóa ngoài khu vực cửa khẩu.

6. Thị trường nước ngoài:

- Vận hành hiệu quả mô hình hợp tác giữa VTG & VTPost tại thị trường nước ngoài.
- Xây dựng hành lang quốc tế xuyên biên giới thúc đẩy giao thương giữa Việt Nam – ASEAN – Trung Quốc.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, PCL (02).

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÙNG VĂN CƯỜNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/TTtr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v chấp thuận hợp đồng, giao dịch với
Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Điều 167, Luật Doanh nghiệp năm 2020, điều 293, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung có quy định: *ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa VTPost với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của VTPost và người có liên quan của họ.*

Vì vậy, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Tập đoàn Viettel) và những tổ chức có liên quan, chịu sự chi phối của Tập đoàn Viettel (chi tiết kèm theo).

1. Cơ sở đề xuất:

Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (VTPost) và các đối tác, khách hàng thuộc Tập đoàn Viettel (bao gồm các Tổng Công ty, Học viện, Viện nghiên cứu trực thuộc; các Công ty con của Tập đoàn Viettel, các đơn vị khác) thường xuyên phát sinh các hợp đồng, giao dịch trong nhiều lĩnh vực cốt lõi liên quan đến hoạt động SXKD chính của VTPost:

- **Về việc VTPost cung cấp dịch vụ:** Tập đoàn Viettel là khách hàng có nhu cầu về dịch vụ chuyển phát, kho vận, quản lý vận hành rất lớn và phát sinh liên tục, đảm bảo nguồn việc ổn định cho VTPost. Việc cung cấp dịch vụ cho Tập đoàn Viettel dựa trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả kinh doanh, đem lại lợi nhuận cho VTPost, phù hợp với ngành nghề VTPost đang kinh doanh. Tổng doanh thu phát sinh trong năm 2025 từ các dịch vụ đã cung cấp là 3.765 tỷ đồng, chiếm 18,3 % tổng doanh thu, trong đó:

- Chuyển phát: 294,41 tỷ đồng, chiếm 2,24% doanh thu chuyển phát của VTPost;
- Kho vận: 119,1 tỷ đồng, chiếm 28,89% doanh thu kho vận của VTPost;
- Quản lý vận hành kênh viễn thông và các dịch vụ, hàng hóa khác: 3.352,3 tỷ đồng, chiếm 16% doanh thu toàn VTPost.

- **Về việc VTPost mua sản phẩm, dịch vụ:** sản phẩm, dịch vụ do Tập đoàn Viettel cung cấp là những sản phẩm đặc thù, phục vụ cho chính hoạt động của các kênh bán viễn thông mà VTPost đang quản lý, vận hành. Đồng thời các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin, dịch vụ số là những sản phẩm/dịch

vụ có chất lượng tốt, cạnh tranh trên thị trường. Việc mua sản phẩm, dịch vụ từ Tập đoàn Viettel và các đơn vị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, các quy định về mua sắm của VTPost đảm bảo chất lượng, hiệu quả kinh tế cho VTPost.

Việc ký kết hợp đồng, giao dịch tuân thủ đúng quy định về đầu tư, mua sắm tài sản, hàng hóa. Các điều khoản hợp đồng đều có sự tham gia của các cơ quan chuyên môn để thẩm định về mặt pháp lý, tài chính, kinh doanh, vận hành. Đồng thời đảm bảo nguyên tắc giao dịch độc lập không làm giảm các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Chi tiết đề xuất:

Trên cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Viettel trong thời gian qua, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch:

- **Về chủ thể:** Tập đoàn Viettel, chi nhánh của Tập đoàn Viettel, các công ty mà Tập đoàn Viettel có khả năng chỉ phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty.

- **Nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch:** chuyển phát; vận tải; kho vận, thương mại dịch vụ; chia chọn, khai thác hàng hóa; công nghệ thông tin; mua bán hàng hóa thiết bị viễn thông; dịch vụ tài chính và kinh doanh bất động sản.

- **Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch:** hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên so với tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với VTPost.

- **Thời gian thực hiện:** Kể từ ngày ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

- **Nguyên tắc thực hiện:** Việc ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VTPost; hàng hóa, dịch vụ giao dịch phù hợp với kế hoạch SXKD năm, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

3. Tổ chức thực hiện:

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc cho phép Người đại diện theo pháp luật của VTPost chủ động quyết định, triển khai ký kết hợp đồng, giao dịch giữa VTPost với Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định và định kỳ báo cáo HĐQT, BKS 06 tháng/lần.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT, Phú (02).



T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VIỆT DŨNG

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
(Mã số doanh nghiệp 0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010,
địa chỉ trụ sở chính Lô D26 KĐT Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Tp Hà Nội)

TT	Tên tổ chức	Số giấy phép, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở/liên hệ	Mối quan hệ với Tập đoàn Viettel
1.	Chi nhánh Tập đoàn Viettel tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các đơn vị hạch toán phụ thuộc Viettel là các Tổng Công ty, Công ty, Trung tâm, Học viện, Viện nghiên cứu; Chi nhánh, Văn phòng Đại diện của Tập đoàn Viettel tại nước ngoài			Chi nhánh, Văn phòng Đại diện trực thuộc
2.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel	2801045888 do Sở Tài chính Thanh Hóa cấp 11/05/2009	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá	Công ty con
3.	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất Thiết bị Viettel	0500141369 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 20/08/1998	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội	Công ty con
4.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	0104831030 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 27/07/2010	Số 1 Giang Văn Minh, phường Giảng Võ, Tp Hà Nội	Công ty con
5.	Công ty Viettel America	GCN đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ Tài chính cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	Công ty con
6.	Công ty VTE Technologies SARL	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201500006 do Bộ Tài chính cấp	13 phố TAITBOU 75009 PARIS, Pháp	Công ty con
7.	Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel	0102409426 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 24/10/2007	Tầng 39, 40 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam	Công ty con
8.	Tổng Công ty CP Công trình Viettel	0104753865 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 10/06/2010	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam	Công ty con
9.	Công ty CP Tư vấn và dịch vụ Viettel	0100109106-075 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 07/04/2006	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam	Công ty con
10.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phá	5700804196 do Sở Tài chính Quảng Ninh cấp 08/04/2008	Km 6, Quốc lộ 18A, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh	Công ty con

1936
NG
3 TY
HÂN
HÌNH
TEL
HÀ NỘI

11.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam	0109266456 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 14/07/2020	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Công ty con
12.	Công ty TNHH Viettel - CHT	0500589150 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 11/04/2008	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội	Công ty con
13.	Công ty TNHH MTV Thể thao Viettel	0110602871 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 15/01/2024	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	
14.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khách hàng Viettel	0110917293 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 18/12/2024	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam	
15.	Công ty TNHH MTV Truyền thông Viettel	0111013646 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 02/04/2025	Tầng 4, Tòa nhà The Light, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội	
16.	Công ty TNHH MTV An ninh mạng Viettel	0110939642 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 17/01/2025	Tầng 41-43, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội	
17.	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Dịch vụ tài chính số Viettel	0111332321 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 05/01/2026	Tầng 44-45, Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội	
18.	Viettel Peru	GCN đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ Tài chính cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	Công ty con
19.	Viettel Russia	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ Tài chính cấp	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva, Moscow, Liên Bang Nga, 107996	Công ty con
20.	G.I.Services (Cambodia) Co.,Ltd	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201500053 do Bộ Tài chính cấp ngày 07/05/2015	Số nhà 22D, đường ChrokhThmay, phường VeangVong, Quận 7 Makara, thủ đô Phnôm - Pênh, Campuchia	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel là người có liên quan của Tập đoàn Viettel theo điểm c, khoản 46, điều 4, Luật Chứng khoán năm 2019
21.	Viettel Construction Myanmar Co.,Ltd	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201500034 do Bộ Tài chính cấp ngày 30/06/2015	Số (39), đường Inya Myaing, phường Golden Valley (1), quận Bahan, Yangon Myanmar	



22.	Viettel Timor Leste, LDA	GCN đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Tài chính cấp ngày 04/06/2011	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Côm, Đông Timor	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel là người có liên quan của Tập đoàn Viettel theo điểm c, khoản 4, Luật Chứng khoán năm 2019
23.	Viettel Cambodia Pte.Ltd	GCN đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Tài chính cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	
24.	Movitel S.A	GCN đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Tài chính cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	
25.	Viettel Cameroon S.A	GCN đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Tài chính cấp ngày 18/01/2013	Thủ đô Yaounde, Cameroon	
26.	Viettel Burundi S.A	GCN đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Tài chính cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujumbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	
27.	Viettel Tanzania	GCN đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHĐT-ĐTRNN do Tài chính cấp ngày 24/03/2014	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a	Là người có liên quan của Tập đoàn Viettel theo điểm c, khoản 4, Luật Chứng khoán năm 2019
28.	National Telecom S.A	GCN đầu tư ra nước ngoài số 377 do Tài chính cấp	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	
29.	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	0310783329 do SKHĐT TP Hồ Chí Minh cấp 18/04/2011	Số 2 Bis, Khu Z11, Quốc lộ 1A, Khu phố 2, Phường Trung Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	
30.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost	0105269946 do SKHĐT TP Hà Nội cấp 20/04/2011	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội, Việt Nam	
31.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ kho vận Viettel	0105299429 do SKHĐT TP Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	
32.	Công ty TNHH MTV VTP Myanmar	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201700342 cấp 20/06/2017	Tầng 5, số 100-104 đường 48, Botahtaung Yangon, Myanmar	

33.	Công ty TNHH MTV Viettel Logistics Cambodia	GCN đầu tư ra nước ngoài số 264 do Bộ Tài chính cấp 01/06/2010	No 38, Charak Thmey, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnompenh, Cambodia	
34.	Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào	GCN đầu tư ra nước ngoài số 202401349 do Bộ Tài chính cấp 13/11/2024	Bán Phonsinun, đường Tad Mai, quận Sisattanak, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	
35.	Công ty TNHH Logistics và Thương mại Viettel Post (Quảng Tây)	GCN đầu tư ra nước ngoài số 202501432 do Bộ Tài chính cấp 22/04/2025	Phòng 409, Tòa nhà văn phòng phía Nam – Trung tâm Hoa Nhuận Nam Ninh, số 136-5 Đại lộ Dân tộc, quận Thanh Tú, thành phố Nam Ninh, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc	
36.	Các pháp nhân khác thuộc Tập đoàn Viettel được thành lập sau thời điểm ban hành Nghị quyết này			

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và
Công ty mẹ năm 2025 đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Công ty mẹ năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 với những chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu Hợp nhất	Số liệu Công ty mẹ
1	Tổng tài sản	7.518.675.499.825	5.808.409.909.846
2	Nợ phải trả	5.750.465.769.030	4.067.736.309.700
	- Nợ vay:	1.850.829.884.735	1.847.680.655.661
3	Vốn chủ sở hữu	1.768.209.730.795	1.740.673.600.146
4	Tổng doanh thu & TN khác	20.684.270.118.654	16.321.659.101.541
5	Tổng chi phí	20.169.703.675.305	15.846.251.223.923
6	Lợi nhuận trước thuế	514.566.443.349	475.407.877.618
7	Thuế TNDN	109.672.153.853	75.098.489.400
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	404.894.289.496	400.309.388.218

*(Vui lòng scan mã QR để theo dõi nội dung chi tiết của
Báo cáo tài chính đã được công bố)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT. BKS;
- Lưu: VP.HĐQT. Phú (02).



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VIỆT DỪNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *MD*/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày *02* tháng *4*. năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty)

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, trích lập các quỹ và tăng điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và trích lập các quỹ như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ trọng
1	Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025	1.217.830.420.000	
2	LNST chưa phân phối của năm trước	0	
3	LNST Công ty mẹ	400.309.388.218	
4	LNST phân phối năm nay	400.309.388.218	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	101.577.347.054	25,37%LNST
-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	298.732.041.164	74,63%LNST
	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (31/12/2025)	24,53%	
	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (sau khi chào bán 51 triệu cổ phiếu, dự kiến Vốn điều lệ là 1.729.319.200.000 đồng)	17,27%	
7	LNST trong năm còn lại	0	
8	LNST lũy kế chưa phân phối	0	

1. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (KTPL):

- Mức trích đề xuất của năm 2025: Trích quỹ KTPL từ LNST thực hiện với tỷ lệ **25,37%/LNST**, tương đương 101,57 tỷ đồng (~ 0,77 tháng lương thực hiện).

- Tổng Giám đốc có trách nhiệm phân bổ quỹ theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo chi đúng quy định pháp luật và quy định của VTPost.

- Để đảm bảo nguồn chi quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2026, căn cứ kết quả SXKD trên Báo cáo tài chính, hàng quý VTPost đề nghị tạm trích quỹ KTPL từ LNST thực hiện với tỷ lệ không vượt quá 25%/LNST.

2. Chi trả cổ tức cho cổ đông:

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: **298,73 tỷ đồng**, bằng **24,53%** vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025 và **dự kiến 17,27%** theo mức vốn điều lệ sau khi chào bán theo Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/02/2026 của Đại hội đồng cổ đông.

II. Phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025:

1. Phương án phát hành:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần phát hành để trả cổ tức là 29.873.204 cổ phần.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: hiện VTPost đang thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/02/2026 của Đại hội đồng cổ đông, với số cổ phần chào bán thêm tối đa là 51.148.878 cổ phần, tương ứng với vốn điều lệ dự kiến sau chào bán là 1.729.319.200.000 đồng. Vì vậy, căn cứ vào tình hình thực tế chào bán, đề xuất Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trên cơ sở mức vốn điều lệ tại thời điểm thực hiện.

- Nguồn phát hành: Từ LNST chưa phân phối đến 31/12/2025 tại Công ty mẹ.

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức.

- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động của Tổng Công ty, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phương thức: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ phát hành.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phần cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ (nếu phát sinh) sau khi thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ và được ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.

- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2026 (sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành).

2. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT Tổng Công ty quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề như sau:

- Quyết định tỷ lệ thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025, trên cơ sở kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/02/2026.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2025 và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.



- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính thành phố Hà Nội; thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm.

Trên đây là tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT. Phú (02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VIỆT DŨNG

1.C.P.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08/BC-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan.
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel;
Ban Kiểm soát (BKS) Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Tổng Công ty) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động của BKS trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

1. Tổng kết hoạt động của BKS năm 2025

- Năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 20 cuộc họp, các vấn đề được thảo luận và biểu quyết thông qua tại các cuộc họp, tuân thủ đúng các quy định về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua tại phiên họp ngày 27/04/2021;

- Một số nội dung quan trọng đã được BKS thông qua bao gồm: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát; Hợp thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Hợp thông qua các báo cáo giám sát chuyên đề, các dự án; Hợp thông qua bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của kiểm toán độc lập tại VTPost;

- Các hoạt động giám sát của BKS đã tập trung đẩy mạnh các hoạt động giám sát chuyên đề đối với các dự án lớn, Công ty con, Chi nhánh...

- BKS đã chú trọng nhiều hơn cho công tác đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn và cập nhật kiến thức chuyên ngành, xu hướng phát triển ngành cho các thành viên BKS.

- Công tác chi trả thù lao cho BKS trong năm 2025: cụ thể đã nêu trong Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS trình Đại hội.

- Một số nội dung giám sát đã được BKS triển khai trong năm 2025 bao gồm:

- Giám sát thực thi nghị quyết của ĐHĐCĐ, công tác họp và ra nghị quyết của HĐQT;
- Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc (“BTGD”): đánh giá việc thực hiện theo các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ/HĐQT giao, đánh giá việc triển khai các giải pháp, kế hoạch hành động để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, việc thực hiện công bố thông tin theo quy định;

- Giám sát việc áp dụng các nguyên tắc, chính sách kế toán tại Tổng công ty, đánh giá việc lập và trình bày Báo cáo tài chính định kỳ theo chế độ và quy định hiện hành; thẩm định BCTC 6 tháng / lần sau khi đã có các kết quả soát xét/kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập;
- Giám sát việc thực hiện giao dịch giữa Tổng công ty với các bên có liên quan;
- Giám sát việc tổ chức triển khai các dự án lớn, trọng điểm của TCT (Dự án Công viên Logistics Lạng sơn, Dự án Kho Long Bình- Tiến Nga, Dự án Trung tâm Logistics Đà Nẵng), cũng như việc tổ chức các hoạt động SXKD tại các Công ty thành viên (Công ty logistics Viettel, Công ty VTP Myanmar) và một số Chi nhánh lớn (HNI, PTO, QNH);
- Giám sát chuyên đề theo kế hoạch năm đã đề ra, như (i) Đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của TCT, (ii) đánh giá hoạt động OS thuê nhân công của TCT, (iii) đánh giá hoạt động đầu tư mua sắm của TCT, (iv) đánh giá việc thực hiện đấu thầu cung cấp dịch vụ OS vận hành viễn thông cho TCT VTT của Công ty TMDV; (v) Báo cáo thẩm định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập;
- Đã xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động kiểm toán độc lập – làm căn cứ để đánh giá, giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập theo thông lệ tốt, nâng cao năng lực quản trị của TCT trong việc lựa chọn, bổ nhiệm đơn vị kiểm toán hàng năm.

2. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT

- Trong kỳ HĐQT đã họp 05 phiên và 15 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 30 Nghị quyết đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT;
- Các Thành viên HĐQT đã thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ nghiêm túc, cẩn trọng, phát huy tốt các hoạt động giám sát, định hướng đối với các lĩnh vực được phân công, đảm bảo lợi ích của Tổng Công ty và cổ đông;
- HĐQT duy trì sự thống nhất trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động của Tổng Công ty;
- HĐQT đã thành lập Văn phòng HĐQT chuyên trách, thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ, giúp chuyên nghiệp hóa các hoạt động, nâng cao vai trò giám sát hoạt động của TGD và các thành viên Ban điều hành trong việc thực hiện các chủ trương định hướng chiến lược của TCT, cũng như các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Các Nghị quyết, văn bản của HĐQT tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, các quy trình, quy chế của HĐQT đã ban hành;
- **Ý kiến thẩm định Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ:** Theo ý kiến của BKS, Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ đã phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ các thông tin quản trị hoạt động SXKD của Tổng Công ty năm 2025.

3. Kết quả giám sát công tác quản trị của Ban điều hành

040
TỔNG
CÔNG
ÔNG
PH
U CH
IETT
PHỐ

- BDH đã duy trì giao ban điều hành theo tháng, quý, tổng kết năm; đã tuân thủ các quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và cổ đông;

- Tổng Giám đốc đã điều hành triển khai quyết liệt hoạt động đầu tư mua sắm nhằm tiếp tục nâng cao năng lực hạ tầng mạng lưới đảm bảo tốt cho công tác quản lý, vận hành dịch vụ lõi chuyển phát tăng trưởng trong dài hạn và tạo cơ sở vật chất cho triển khai lĩnh vực kinh doanh mới;

- Các Nghị quyết của HĐQT đã được triển khai và hoàn thành;

- Đối với HĐQT, Ban điều hành đã luôn kịp thời báo cáo HĐQT TCT để có các định hướng, bổ sung, điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh để phát triển và gia tăng hiệu quả;

- Đối với BKS, Ban điều hành đã hỗ trợ, tạo điều kiện tốt để BKS hoàn thành các chức năng nhiệm vụ. Các ý kiến, kiến nghị của BKS được Ban điều hành tiếp thu và có chỉ đạo, giao kế hoạch khắc phục đầy đủ, nghiêm túc tới các Phòng ban, đơn vị có liên quan.

- **Thẩm định Báo cáo của BTGD trình ĐHĐCĐ:** Theo quan điểm của BKS, báo cáo của BDH đã phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tổ chức điều hành của Tổng Công ty năm 2025.

4. Giao dịch giữa VTPost, Công ty con của VTPost với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

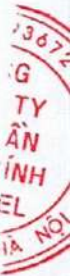
- Căn cứ vào Điều 290 khoản 4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về việc giám sát các báo cáo giao dịch giữa công ty với các bên liên quan. Định kỳ, Ban kiểm soát đều nhận được báo cáo giám sát giao dịch từ VP HĐQT. Chi tiết giao dịch trong Báo cáo tình hình Quản trị công ty giai đoạn từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 VTPost đã công bố;

- Các giao dịch với người liên quan là các giao dịch giữa VTpost với Tập đoàn Viettel. Đây là các nghiệp vụ trao đổi dịch vụ, hàng hóa thông thường như: thẻ cào, dịch vụ thuê kho, chuyển phát ... đã được thông qua HĐQT và công bố thông tin đúng quy định. Các giao dịch với Tập đoàn Viettel đã mang lại doanh thu ổn định và lợi nhuận tốt cho VTPost trong năm 2025;

- Trong năm, BKS không ghi nhận có phát sinh giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc là thành viên HĐQT, giám đốc điều hành sai quy định;

- **Theo đánh giá của BKS:** Năm 2025 không nhận thấy trong năm có phát sinh giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS và Tổng giám đốc.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và cổ đông



- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT và BTGD trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể: BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp thường kỳ của Ban điều hành để đảm bảo bám nắm bắt kịp thời, đầy đủ các thông tin; Văn phòng HĐQT và các cơ quan chuyên môn liên quan đã thực hiện cung cấp thông tin đúng quy định khi có yêu cầu của BKS; các kiến nghị của BKS đã được HĐQT và BTGD tiếp thu, giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan thực hiện giải trình, khắc phục nghiêm túc, đầy đủ;

- BKS đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, các văn bản về tình hình sản xuất kinh doanh của TCT;

- Giám sát nội dung theo yêu cầu của cổ đông: Từ sau Đại hội thường niên năm 2025 đến nay, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông liên quan đến các vấn đề của HĐQT, BĐH và các vấn đề khác.

6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

a. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của TCT được lập theo quy định tại Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;

- TCT đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Thông tin được công bố ngày 31/03/2026 trên Webside: <https://viettelpost.com.vn>.

- BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2025 của TCT được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Deloitte. Đây là 1 trong 7 đơn vị kiểm toán đã được ĐHCĐ thông qua trong phiên họp ngày 23/04/2025. BCTC riêng và hợp nhất được kiểm toán viên chấp nhận toàn bộ;

- Ý kiến BKS: Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất năm 2025 đảm bảo phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

b. Về thực hiện chỉ tiêu kinh doanh - tài chính:

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN N2024	NĂM 2025		TỶ LỆ (%)	
			KẾ HOẠCH NĂM	THỰC HIỆN N2025	N2025/N2024	TH N2025/KH 2025
A	Số liệu công ty mẹ					
1	Tổng doanh thu và TN khác	19.117,86	19.252,10	16.321,66	85,37%	84,78%
2	Lợi nhuận trước thuế	457,02	475,734	475,41	104,02%	99,93%
3	Lợi nhuận sau thuế	377,68	380,588	400,31	105,99%	105,18%
4	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	24,31%	17,77%	23,86%	98,15%	134,24%
5	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	6,34%	6,2%	6,89%	108,76%	111,41%

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN N2024	NĂM 2025		TỈ LỆ (%)	
			KẾ HOẠCH NĂM	THỰC HIỆN N2025	N2025/N2024	TH N2025/KH 2025
B	Số hợp nhất					
I	Chỉ tiêu kinh doanh					
1	Tổng doanh thu và TN khác	20.825,96	21.028,15	20.684,27	99,32%	98,36%
2	Tổng chi phí	20.342,63	20.522,05	20.169,70	99,15%	98,28%
3	Lợi nhuận trước thuế	483,33	506,101	514,57	106,46%	101,67%
4	Lợi nhuận sau thuế	383,09	404,881	404,89	105,69%	100,00%
II	Chỉ tiêu tài chính					
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	74,31%		75,55%	101,67%	
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	25,69%		24,45%	95,17%	
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	75,04%		76,48%	101,92%	
4	Nguồn vốn CSH/Tổng NV	24,96%		23,52%	94,21%	
5	Hệ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,08		0,07	80,57%	
6	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (lần)	1,01		1,09	107,78%	
7	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	24,28%	18,78%	23,70%	97,63%	126,22%
8	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	5,92%	6,08%	5,90%	99,60%	
9	EPS	2.370		2.862	120,76%	

c. Về tổng quan tài chính toàn TCT

- Tổng tài sản hợp nhất đến hết 31/12/2025 đạt 7.587 tỷ đồng tăng 1.155 tỷ đồng ~ tăng 18,15 % so với thời điểm đầu năm. Đây là mức tăng trưởng quy mô tài sản rất đáng kể.

- Về cơ cấu tài sản: TSNH tăng mạnh từ 4.728 tỷ đồng lên 5.680 tỷ đồng ~ tăng 951 tỷ ~20,12 %. Nguyên nhân tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (đã tăng thêm 662 tỷ đồng ~ tăng 46,28%) và tăng phải thu khách hàng (tăng 486 tỷ đồng ~ 22%). Đến 31/12/2025 tổng số dư tiền, tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của VTPost lên tới 2.442 tỷ - đây là năm có số dư tiền mặt và đầu tư tài chính ngắn hạn cao nhất trong lịch sử của VTpost. TSDH tăng từ 1.635 tỷ lên 1.838 tỷ đồng ~ 12 %).

- Về Nợ phải trả: Tổng phải trả cuối năm 2025 là 5.750 tỷ đồng, tăng 975 tỷ đồng ~ 20,43% so với đầu năm. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, tăng từ 4.676 tỷ đồng lên 5.211 tỷ đồng (11, 45%). Nợ dài hạn tăng từ 98 tỷ đồng lên 538 tỷ đồng ~ 444%). Tổng công ty đã có sự chuyển dịch tích cực cơ cấu nợ (tăng tỷ trọng cơ cấu nợ vay dài hạn từ 5% lên 27% để phù hợp các chiến lược đầu tư trung và dài hạn của Tổng công ty. Nợ phải trả tăng chủ yếu do tăng các khoản phải trả người lao động (364 tỷ đồng) và tăng khoản vay dài hạn (430 tỷ đồng).

- Về vốn chủ sở hữu: tăng từ 1.588 tỷ đồng lên 1.768 tỷ đồng ~179 tỷ đồng ~11%. Tăng chủ yếu do LSNT thực hiện trong kỳ đạt kế hoạch đề ra.

- Các chỉ tiêu hiệu quả: Năm 2025 ROA, ROE lần lượt đạt 5,90% và 23,7% tương đương mức cùng kỳ năm 2024 là 5,92 % và 24,28%. EBITDA margin cũng đạt 3,81% tăng so với năm 2024 (3,25%).

- Các chỉ tiêu an toàn vốn: Gia tăng nợ phải trả nên tỷ lệ Nợ / Tổng tài sản tăng nhẹ từ 75, 2% lên 76,5 %. Tuy nhiên, các chỉ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh của TCT hết 2025 vẫn đạt mức an toàn, đạt 1,09 lần và 0,07 lần tương đương cùng kỳ năm 2024 là 1,01 lần và 0,08 lần.

7. Giám sát kết quả thực hiện các nội dung đã được nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt:

- Thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính: Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận (hợp nhất hoàn thành 100%, Công ty mẹ hoàn thành 105,18%) được ĐHĐCĐ thường niên thông qua;

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: TCT đã tổ chức đấu thầu theo đúng các quy định nội bộ về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ; việc thực hiện trình tự đấu tư mua sắm đảm bảo tuân thủ các quy định của Quy chế mua sắm thường xuyên của TCT. TCT ký hợp đồng kiểm toán số 0158/VN1A-HN-HĐ ngày 29/07/2025 với Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.

- Về phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ: phân phối LNST năm 2024 (trích quỹ ĐTPT 114,2 tỷ đồng, Quỹ KTPL 38,9 tỷ đồng và Quỹ thưởng NQL 1,5 tỷ đồng); Tạm trích quỹ KTPL từ LNST năm 2025 theo nghị quyết số 66/ NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2025 số tiền 56,3 tỷ đồng .

- Về chi trả cổ tức bằng tiền mặt: TCT thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo nghị quyết số 181/ NQ-HĐQT ngày 11/09/2025 tổng số chi tiền chi trả là 131 tỷ đồng đã hoàn thành chi trả trong Q4/2025.

- Về thực hiện công bố thông tin: Tổng công ty cơ bản đã tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng và các quy định của Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.

- Thực hiện chi trả thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác cho HĐQT, BKS: cụ thể đã nêu trong tờ trình thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026

1. Kế hoạch hoạt động trọng tâm của Ban kiểm soát

Căn cứ những kết quả đã đạt được trong năm 2025 và định hướng nội dung giám sát 2026 của Tập đoàn Viettel cùng với tầm nhìn mang tính đột phá và các mục tiêu chiến lược đầy thách thức của Viettelpost, BKS sẽ tiếp tục giám sát toàn diện hoạt động sxkd của TCT theo định hướng quản trị rủi ro, giám sát hoạt động của hệ thống KSNB, quản trị rủi ro và cảnh báo sớm của TCT. Kế hoạch hoạt động giám sát trọng tâm của Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

- Giám sát theo chức năng, nhiệm vụ mà BKS phải thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

- Tập trung giám sát các nội dung công việc trọng tâm như: (i) Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; (ii) Giám sát tuân thủ: Giám sát việc rà soát, ban hành các quy chế nội bộ; sát việc công bố thông tin và các giao dịch với bên liên quan theo đúng quy định pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán; (iii) Giám sát hiệu quả kinh doanh của các đơn vị và dự án trọng điểm; (iv) Giám sát việc tổ chức triển khai hoạt động Quản trị rủi ro tại TCT; (v) Giám sát công tác đầu tư mua sắm và quản lý tài sản; (vi) Giám sát công tác lao động – tiền lương; (vii) Giám sát các hoạt động đặc thù khác.

- Thực hiện giám sát trực tiếp 01-02 thị trường nước ngoài; Giám sát hoạt động của các Công ty con/ Chi nhánh trong nước.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có đề nghị, yêu cầu của cổ đông, HĐQT Tổng Công ty và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phát triển năng lực Ban kiểm soát: Đảm bảo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, toàn diện cho các thành viên BKS được duy trì định kỳ và nghiêm túc. Mục tiêu: tối thiểu 30 giờ đào tạo/ người/năm.

- Kế hoạch ngân sách dự kiến hoạt động của BKS trong năm 2026 là: 0, 43 tỷ đồng. Trong đó, bao gồm công tác phí, chi phí hoạt động đào tạo, thuê tư vấn, chi phí cho văn phòng phẩm, trang bị công cụ, dụng cụ làm việc, tổ chức hội họp và các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

2. Một số ý kiến và kiến nghị của Ban kiểm soát

Năm 2025, có thể được ghi nhận là một năm thành công với Tổng công ty toàn diện trên nhiều lĩnh vực từ quản trị tổ chức bộ máy đa dịch vụ theo hướng “tinh- gọn- mạnh”, tổ chức sáp nhập các chi nhánh Tỉnh thành công, đảm bảo SXKD ổn định, đảm bảo việc làm cho người lao động, quản trị tổ chức theo hướng toàn diện, đặt hiệu quả kinh doanh lên hàng đầu tạo tiền đề cho sự phát triển nhanh và bền vững; quản lý điều hành SXKD tập trung 5 lĩnh vực: chuyển phát, kho vận, vận tải, thương mại dịch vụ và đầu tư quốc tế đến công tác quản lý tài chính kế toán;

Thông qua hoạt động Giám sát, BKS đã đưa ra một số kiến nghị:

- **Với hoạt động Quản trị rủi ro:** Xây dựng, phát triển hoạt động Quản trị rủi ro tại TCT theo các chuẩn mực quốc tế như COSO ERM/ISO 31000 để chủ động phòng ngừa các nguy cơ và nâng cao tính khả thi trong việc đạt được các mục tiêu đã đề ra khi xây dựng các kế hoạch SXKD, cụ thể: Thành lập bộ phận chuyên trách về QTRR; Xây dựng bộ khung quản trị rủi ro doanh nghiệp (Quy chế/chính sách QTRR, Tuyên bố khẩu vị và mức độ chấp nhận rủi ro; Bộ công cụ đo lường; Quy trình nhận diện, phân tích đánh giá); Tích hợp quản trị rủi ro vào các lĩnh vực trọng yếu: xây dựng chiến lược, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, phương án kinh doanh.

- **Với các dự án đầu tư, phương án kinh doanh:** Thiết lập và duy trì kế hoạch ứng phó rủi ro đã được nhận diện trong hồ sơ. Định kỳ so sánh, đánh giá tình hình

thực hiện với phương án ban đầu, đồng thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát hậu kiểm.

- **Về cơ chế kiểm soát hiệu quả:** Chiến lược đầu tư phát triển hạ tầng quy mô lớn trong tất cả các lĩnh vực chuyển phát, kho vận, vận tải đảm bảo động lực tăng trưởng nhanh, kèm theo đó đến rủi ro về dòng tiền, chi phí vận hành, hiệu quả đầu tư và an toàn tài chính. TCT cần xây dựng cơ chế kiểm soát hiệu quả chặt chẽ, đảm bảo kiểm soát các rủi ro.

- Bên cạnh đó, Tổng Công ty cần thiết lập cơ chế điều hành linh hoạt dựa trên hệ thống quản lý rủi ro đối với các yếu tố vĩ mô trọng yếu, đặc biệt là chi phí đầu vào như giá xăng dầu; cụ thể: **Xây dựng thước đo rủi ro:** Theo dõi các chỉ số như biến động giá xăng dầu, tỷ trọng chi phí nhiên liệu/doanh thu, mức độ ảnh hưởng đến biên lợi nhuận. **Thiết lập ngưỡng rủi ro; Cơ chế cảnh báo sớm; Cơ chế thực thi và phản ứng,** đảm bảo phản ứng nhanh và giảm thiểu tác động bất lợi đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kiến nghị HĐQT và Ban TGD Tổng công ty sẽ tiếp tục có các kế hoạch hành động và tổ chức các nguồn lực thực thi hiệu quả để thực hiện xử lý, giảm thiểu các nguy cơ, rủi ro BKS đã kiến nghị.

Trên đây là báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2026. BKS xin chân thành cảm ơn HĐQT, BKH Tổng Công ty đã tạo điều kiện tốt để chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Trân trọng cảm ơn.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Thoảng

LÊ THỊ THANH THOẢNG

01040936
TỔNG
CÔNG
TY
CỔ PH
BƯU CH
VIET
THÀNH PHỐ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09 / TTr-BKS

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của VTPost,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

1. Yêu cầu đối với đơn vị kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán được chọn phải đảm bảo các tiêu chí về uy tín, chất lượng và phí dịch vụ phù hợp.
- Là Công ty Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán cho các công ty đại chúng.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Căn cứ theo các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách một số công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty nêu trên và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán hoặc soát xét Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2026 của VTPost theo quy định của pháp luật và quy định của VTPost.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: BKS, Thoangltt (02).



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Choana
LÊ THỊ THANH THOẢNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111 / TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên
Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel;

Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát (BKS) của bà Lê Thị Thanh Thoảng và ông Lê Quang Tiếp;

Căn cứ Thông báo của HĐQT và đề cử của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội,

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 đối với bà Lê Thị Thanh Thoảng và ông Lê Quang Tiếp.

2. Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm 2024 – 2029: **Số lượng 02 người.**

3. **Danh sách ứng viên để bầu thành viên BKS do cổ đông đề cử theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty như sau:** (Sơ yếu lý lịch của các ứng viên đã được đăng tải trên website).

- Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT. Phú (02).



NGUYỄN VIỆT DŨNG

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 112/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên
Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029)

Căn cứ luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel,

Để tiến hành công tác bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thuận lợi, thống nhất, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử.

Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT, Phú (02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VIỆT DŨNG

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

**QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024 – 2029**

**CHƯƠNG I.
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

- Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.
- Quy chế này quy định cụ thể về hồ sơ ứng cử, đề cử, nguyên tắc và thể thức bầu cử thành viên BKS tại Đại hội.

Điều 2. Mục tiêu ban hành Quy chế.

- Đảm bảo công tác bầu cử tuân thủ luật pháp, Điều lệ công ty.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

**CHƯƠNG II.
QUY ĐỊNH VỀ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BKS**

Điều 3. Quy định chung về ứng cử, đề cử thành viên BKS

1. **Số lượng thành viên BKS cần bầu:** 02 thành viên hoạt động chuyên trách.
2. **Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS:** Đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:
 - Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
 - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;
 - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng Công ty;
 - Không được là người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệp của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội; người đại diện phần vốn nhà

nước tại Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội; người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội tại Tổng Công ty;

- Không thuộc các trường hợp sau:

- ✓ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty;
- ✓ Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền trước đó;

Điều 4. Ứng cử, đề cử thành viên BKS

1. Nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên BKS:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ngày chốt danh sách 24/03/2026) có quyền ứng cử, đề cử các ứng viên. Cổ đông có thể tự ứng cử, đề cử ứng viên hoặc cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên vào BKS, chi tiết số lượng như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

2. Hồ sơ ứng cử, đề cử.

- Đơn ứng cử, đơn đề cử ứng viên đối với cổ đông là cá nhân (mẫu 01 và 02).
- Biên bản của nhóm cổ đông đề cử ứng viên (mẫu 03);
- Thông báo đề cử ứng viên của nhóm cổ đông (mẫu 04);
- Đơn đề cử ứng viên đối với cổ đông là tổ chức (mẫu 05);
- Bản gốc kê khai lý lịch của ứng viên theo mẫu (mẫu 06);
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, học vấn, năng lực kinh nghiệm, giấy tờ tùy thân của ứng viên, giấy tờ tùy thân hoặc pháp lý của cổ đông;

- Bản gốc Bản công bố thông tin (mẫu Phụ lục III Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020).

Hồ sơ ứng cử, đề cử phải gửi trực tiếp hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm qua đường bưu điện về địa chỉ: Văn phòng HĐQT, Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel, Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (số điện thoại 0962.683.130, email hoidongquantri@viettelpost.com.vn) trước 17h30 ngày 17/04/2026.

Chỉ những hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện ứng cử, đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tiêu chuẩn của thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III.

QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS

Điều 5. Quy định chung về bầu cử thành viên BKS

1. Công việc tổ chức bầu cử được Đại hội giao Ban Kiểm phiếu thực hiện.
2. Công việc của Ban Kiểm phiếu cụ thể bao gồm:
 - Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên BKS;
 - Hướng dẫn cổ đông bầu cử theo Quy chế bầu cử, Quy chế làm việc của Đại hội;
 - Giám sát việc bầu cử;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
 - Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định.
3. Nguyên tắc bầu cử:
 - Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, đảm bảo dân chủ, công bằng và tính ổn định trong tổ chức của Đại hội;
 - Việc bầu thành viên BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu điện tử tại Đại hội và theo phương thức bầu dồn phiếu. Cụ thể như sau:
 - Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng số phiếu biểu quyết mà mình sở hữu nhân (X) với số thành viên BKS cần bầu (cụ thể là 02 thành viên cần được bầu).
 - Mỗi phiếu bầu cử được bầu tối đa 02 ứng viên và tối thiểu 01 ứng viên; cổ đông có thể bầu cử không hết số phiếu bầu.
 - Cổ đông có thể: (1) Dồn tổng số phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên, hoặc (2) Chia đều số phiếu bầu cho tối đa 02 ứng viên, hoặc (3) Bỏ phiếu với số phiếu bầu khác nhau cho các ứng viên, trường hợp này,

cổ đông có thể không bầu cử hết số phiếu bầu (tuy nhiên vẫn phải đảm bảo bầu cho tối đa 02 ứng viên).

- Cổ đông sử dụng điện thoại smartphone (hoặc thiết bị điện tử tương tự như laptop, máy tính bảng) để đăng nhập vào hệ thống theo hướng dẫn tại mục 3, điều 10, Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

4. Cổ đông thực hiện bầu cử theo nội dung nêu trên và bấm **GỬI** để hoàn thành việc bầu cử.

Điều 6. Kiểm phiếu.

Việc kiểm phiếu được thực hiện theo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 7. Trúng cử thành viên BKS.

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên BKS mà Đại hội đã thông qua.

- Trường hợp số ứng viên đạt phiếu bầu hợp lệ theo nguyên tắc trên mà nhiều hơn số lượng thành viên BKS cần phải bầu theo quyết định của Đại hội, do có nhiều người cùng đạt số phiếu thấp nhất bằng nhau, thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu bằng nhau đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

CHƯƠNG IV.

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế gồm 04 chương, 08 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Cổ đông và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS
- Lưu: VP.HĐQT. Phú (02).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN